

Bản án số: 13/2021/HS - ST  
Ngày: 11 – 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh
2. Ông Y Tha Mlô

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Phạm Thanh L**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L1, sinh năm: 1970 và bà: Trần Thị S, sinh năm: 1971; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T3**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P, đã chết và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Bùi Ngọc S**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc H1, sinh năm 1963 và bà: Từ Thị H2, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Họ và tên: Võ Văn T**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị X, đã chết; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. **Họ và tên: Lê Đăng T1**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn E3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng M, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968, có vợ là Hoàng Thị Tố U, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị Tố U, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Buôn E1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- **Người làm chứng:** Anh Trần Quang T2, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Trần Quang T2, Võ Văn T đến quán cà phê Tim tại buôn EaSang, xã EaH'Ding, huyện CưM'gar do Lê Đăng T1 tại: Buôn EaSang, xã EaH'Ding, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk làm chủ đề uống nước. Tại đây, L, T, T2, T3 cùng rủ nhau đánh bài Tiến lên uống nước, T nhờ T2 đi mua bài 01 bộ bài Tú lơ khơ. Sau đó, L, T, T2, T3 đi vào phòng bếp của nhà T1 để ngồi đánh bài Tiến lên uống nước. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L, T3, T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng, được thua bằng tiền Việt Nam, còn Trần Quang T2 không tham gia đánh bạc mà ngồi bên cạnh T để xem. Lúc này, T1 mang nước vào thấy L, T, T3 đang đánh bạc được thua bằng tiền và L, T, T2 nói với T1 sẽ thu tiền xâu để trả tiền nước, tiền điện cho T1 nên T1 đồng ý rồi đi ra ngoài. Một lúc sau, Bùi Ngọc S đến cùng tham gia đánh bạc với L, T, T3.

Hình thức đánh như sau: Trước khi bắt đầu chơi thì mỗi người đặt ra số tiền 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) làm tiền sán (tiền tẩy), khi S đến thì L, T, S, T3 thống nhất tăng lên mỗi người đặt ra số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) làm tiền sán, bắt đầu ván bài thì mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem cần phải giữ bí mật, không được cho người chơi còn lại xem, mỗi lượt đánh người làm cái có quyền úp bài, theo (cân), tố. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc, ở mỗi vòng mỗi người chơi sẽ được quyền tố, những người còn lại có quyền theo hoặc úp bài, không quy định tố qua lại bao nhiêu vòng, một vòng thì một người được tố cao nhất là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Quá trình

đánh bạc, L, T, S, T3 thống nhất những ván nào tổ tiên nhiều (không quy định là bao nhiêu) thì sẽ bỏ ra 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) trong tiền đặt cược để làm tiền xâu trả tiền nước, tiền điện cho T1.

L mang theo số tiền khoảng hơn 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng), L lấy ra khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại L để trong ví, khi nào thua hết thì L sẽ lấy ra để đánh bạc tiếp, L tham gia đánh bạc được nhiều ván không rõ thắng thua. T3 mang theo số tiền khoảng hơn 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sử dụng hết vào việc đánh bạc, T3 tham gia đánh bạc được nhiều ván không rõ số lượng ván thắng thua. Khi đến quán cà phê Tim, S thấy L, T, T3 đang đánh bạc ở phòng bếp nên đi ra quầy nước của quán mượn chị Hoàng Thị Tố U (vợ của T1) số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nói là có việc, sáng mai sẽ trả. Sau khi mượn được tiền, S vào tham gia đánh bạc cùng với L, T, T3. S tham gia đánh bạc được nhiều ván, không rõ số lượng ván tham gia, thắng thua. T mang theo số tiền khoảng hơn 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng), T lấy ra khoảng 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại T cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc. Sau đó, T đánh thắng nên cất vào ví số tiền 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi ngàn đồng), T tham gia đánh bạc được nhiều ván, không rõ số lượng bao nhiêu ván, thắng thua thế nào. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc L, T, S, T3 đang ngồi đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện CưM'gar phối hợp với Công an xã EaH'Ding bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CưM'gar xác định: căn phòng dùng để đánh bạc diện tích (4,08 x 3,4)m<sup>2</sup> có giá trị 20.392.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng*). (Bút lục: 80 - 81).

Tại bản cáo trạng số: 12/CT -VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ ngU quyết định truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Võ Văn T, Lê Đăng T1 từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 12.270.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) trên người Phạm Thanh L sử dụng vào việc đánh bạc; Số tiền 290.000 đồng trên người Võ Văn T là tiền do thắng bạc mà có; Số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) của Lê Đăng T1 là tiền liên quan đến hành vi đánh bạc; ½ giá trị căn phòng của bị cáo Lê Đăng T1 dùng để đánh bạc diện tích (4,08 x 3,4)m<sup>2</sup> có giá trị 20.392.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 vỏ lon nước RedBull bằng kim loại, màu vàng đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ (gồm 52 lá); 01 chiếu nhựa, có hoa văn xanh - trắng - vàng, kích thước (1,91 x 1,86) mét

- Trả lại tài sản không liên quan đến việc đánh bạc gồm:

+ Trả cho Võ Văn T 2.000.000 đồng là tiền T dùng để nộp học phí lái xe ô tô, không sử dụng để đánh bạc.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 xe mô tô biển số 47H1 – 645.70, nhãn hiệu: HONDA, màu S: Trắng - Đen, số máy: KF42E0017668, số khung: 4209LY013492 cho Phạm Thanh L; 01 xe mô tô biển số: 47AB – 831.09, số máy: KF42E0017668, số khung: 4209LY013492 cho Trần Quang T2.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2020 tại nhà của Lê Đăng T1 ở buôn EaSang, xã EaH'Ding, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện CưM'gar phối hợp với Công an xã EaH'Ding bắt quả tang thu giữ tại sòng bạc số tiền 12.270.000 đồng và thu trên người Phạm Thanh L, Võ Văn T, Lê Đăng T1 số tiền 5.590.000 đồng dùng để đánh bạc, xác định tổng số tiền đánh bạc là 17.860.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Thanh L,

Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo đã thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp. Đối với bị cáo L tham gia với số tiền nhiều nhất hơn 7.500.000 đồng, bị cáo T3 tham gia với số tiền 5.000.000 đồng nên hình phạt đối với bị cáo 3T sẽ nhẹ hơn bị cáo L. Đối với bị cáo S tham gia đánh bạc với số tiền hơn 3.000.000 đồng, bị cáo T 900.000 đồng, bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức cho các bị cáo mượn phòng để đánh bạc nên hành vi của bị cáo S sẽ nhẹ hơn bị cáo T và nặng hơn bị cáo T và bị cáo T1.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn T và phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 38, 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ khả năng để các bị cáo tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Lê Đăng T1 có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng tham gia với vai trò giúp sức nên không áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Lê Đăng T1 hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Võ Văn T theo khoản 3 Điều 36 bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 12.270.000 đồng đồng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) trên người Phạm Thanh L là tiền Phạm Thanh L sử dụng vào việc đánh bạc; Số tiền 290.000 đồng của Võ Văn T là tiền do T đánh bạc mà có cần tịch; Số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) trên người Lê Đăng T1 là tiền liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm 05 vỏ lon nước RedBull bằng kim loại, màu vàng đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ (gồm 52 lá); 01 chiếu nhựa, có hoa văn xanh - trắng - vàng, kích thước (1,91 x 1,86) mét là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với căn phòng bếp có diện tích kích thước (4,08 x 3,4)m xây dựng năm 2018 là căn phòng mà bị cáo Lê Đăng T1 cho các bị cáo đã sử dụng để làm nơi đánh bạc. Giá trị căn phòng là 20.392.000 đồng xét thấy đây là tài sản chung của bị cáo Lê Đăng T1 và vợ là Hoàng Thị Tố U, chị U không biết về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn phòng là 10.196.000 đồng.

Đối với những tài sản không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại: Trả lại cho Võ Văn T 2.000.000 đồng là tiền Võ Văn T dùng để nộp học phí lái xe ô tô không sử dụng để đánh bạc.

Đối với những tài sản không liên quan đến việc đánh bạc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 645.70, nhãn hiệu: HONDA, màu S: Trắng - Đen, số máy: KF42E0017668, số khung: 4209LY013492 của Phạm Thanh L; 01 xe mô tô biển số: 47AB – 831.09, số máy: KF42E0017668, số khung: 4209LY013492 của Trần Quang T2 là các chủ sở hữu. Xét việc trao trả trên phù hợp với pháp luật, các chủ sở hữu xe không có ý kiến gì cần chấp nhận, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7]. Đối với Trần Quang T2 là người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng T2 không tham gia đánh bạc vào ngày 16/12/2020 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Thị Tố U không biết việc các bị cáo đánh bạc trong nhà mình, không biết bị cáo S mượn tiền để đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

*Giao các bị cáo Phạm Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã E1, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 cho Ủy ban nhân dân xã E2, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo Bùi Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã E3, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn E3, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

*Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn E3, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Đăng T1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[2] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 12.270.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) của Phạm Thanh L; Số tiền 290.000 đồng của Võ Văn T ; Số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) của Lê Đăng T1.

Tịch thu tiêu hủy: 05 vỏ lon nước RedBull bằng kim loại, màu vàng đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ (gồm 52 lá); 01 chiếu nhựa, có hoa văn xanh - trắng - vàng, kích thước (1,91 x 1,86) mét.

Trả lại cho Võ Văn T 2.000.000 đồng

(Theo biên bản bàn giao tang vật ngày 08/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar)

Truy thu Lê Đăng T1 sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn phòng dùng để đánh bạc là 10.196.000 đồng.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 645.70, nhãn hiệu: HONDA, màu S: Trắng - Đen, số máy: KF42E0017668, số khung: 4209LY013492 cho Phạm Thanh L; 01 xe mô tô biển số: 47AB – 831.09, số máy: KF42E0017668, số khung: 4209LY013492 cho Trần Quang T2 là các chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Ngọc T3, Bùi Ngọc S, Võ Văn T, Lê Đăng T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak ;
- Sở Tư pháp DakLak;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án HS ;
- UBND xã E;
- E1; E2; E3;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Huyền Diệu**